

Bản án số: 102/2026/HS-ST  
Ngày 08-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Hưởng  
Ông Lò Văn Thôn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cầm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sộng Nỗ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2026/TLST-HS ngày 25/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026 đối với:

**- Bị cáo: Lò Văn C;** tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn H, sinh năm 1969 và bà: Lò Thị L, sinh năm 1965; có vợ Cà Thị H1, sinh năm 1995 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2025 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 23/11/2025, tại bản N, xã M, tỉnh Sơn La Tổ công tác Phòng nghiệp vụ Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh S phối hợp với cán bộ Đoàn Biên phòng M và Công an xã M làm nhiệm vụ phòng chống ma túy đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn C, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng (Công khai nhận là Hồng phiến).

Ngày 24/11/2025 tại tổ địa bàn Sông Mã thuộc Công an tỉnh S, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám

định, kết quả: 03 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,32 gam đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu C.

Tại bản kết luận giám định số 1414/KL ngày 25/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: *Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,32 gam, loại **Methamphetamine**.*

*Quá trình điều tra Lò Văn Công khai nhận:* Ngày 21/11/2025 C một mình đem theo số tiền 50.000 đồng lên nương của gia đình thuộc bản Nà Lúa, xã M, tỉnh Sơn La để làm nương. Sau đó, có một người đàn ông không rõ danh tính đi qua nương. C hỏi và mua được một viên Hồng phiến với số tiền 50.000 đồng. C đã dùng giấy bạc và bật lửa do C chuẩn bị từ trước để sử dụng ma túy bằng cách đốt, hít qua đường hô hấp vào cơ thể.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/11/2025 C đem theo số tiền 100.000 đồng rồi một mình đi bộ từ nhà lên khu vực bản N, xã M để làm nương. Đến nơi, khoảng 08 giờ cùng ngày Công gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ danh tính (tự giới thiệu tên N) được 03 viên Hồng với số tiền 100.000 đồng. Mua được ma túy, C cho vào túi quần đang mặc rồi đi làm nương. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/11/2025 C đi bộ đem theo số ma túy quay về nhà. Khi về đến bản N, xã M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, tạm giữ người và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 24/02/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 08 tháng tù.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, chứa 01 mảnh nilon màu hồng

*Về án phí:* Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/11/2025; Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh S; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/11/2025 tại bản Nà Lúa, xã M, tỉnh Sơn La, bị cáo Lò Văn C đã cất giấu trái phép 0,32 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lò Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong thời hạn từ 03 năm đến 05 năm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án*:

Đối với: 01 phong bì thư do Bưu điện V phát hành bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng không có giá trị, không còn sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*

*Về nguồn gốc ma túy*: Bị cáo khai mua ma túy vào ngày 23/11/2025 của một người đàn ông không rõ nhân thân tự khai tên là N tại bản Nà Lúa, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình xác minh và tra cứu dữ liệu dân cư xác định tại bản N, xã M, tỉnh Sơn La không có người nào tên N. Ngoài lời khai của bị cáo ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không có căn cứ mở rộng điều tra, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

*Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/11/2025*: Tại phiếu cung cấp thông tin của UBND xã M, tỉnh Sơn La đã xác định Lò Văn C không thuộc các trường hợp chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 14/01/2026 Trưởng công an xã M, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### ***1. Về tội danh và hình phạt:***

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

### ***2. Về vật chứng vụ án:***

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Bưu điện V phát hành bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08 tháng 4 năm 2026).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai**